

Số: 47/QĐ-UBND

Lạc đạo, ngày 18 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách xã
năm 2025 của xã Lạc Đạo**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LẠC ĐẠO

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của Hội đồng nhân
dân xã Lạc đạo về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2025;
Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân xã Lạc Đạo về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025;
Xét đề nghị của Trưởng phòng kinh tế xã,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của xã Lạc Đạo (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng kinh tế, thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như điều 3;
- Sở TC tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đơn vị liên quan; Công TT điện tử xã;
- Lưu VP./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Xuân Huân

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	263.575.000	Tổng số chi	263.575.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	330.000	I. Chi đầu tư XD CB	228.500.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	234.930.000	II. Chi thường xuyên	32.936.000
III. Thu bổ sung	28.315.000	III. Dự phòng	2.139.000
- Bổ sung cân đối	28.315.000		
- Bổ sung có mục tiêu	-	IV. Tiết kiệm	-
IV. Thu chuyển nguồn	-	V. Chi chuyển nguồn	0

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

DVT: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	433.968.857	263.575.000
I	Các khoản thu hưởng 100%	330.000	330.000
	Phí, lệ phí	120.000	120.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	65.000	65.000
	Thu hoạt động Kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân		-
	Thu khác	145.000	145.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm %	433.638.857	234.930.000
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.400.000	1.400.000
	- Lệ phí trước bạ nhà đất + lệ phí môn bài	960.000	480.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	- Thu tiền sử dụng đất	412.142.857	228.500.000
	<i>Dự án huyện làm chủ đầu tư trước sắp xếp</i>	<i>100.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
	<i>Dự án xã làm chủ đầu tư</i>	<i>312.142.857</i>	<i>218.500.000</i>
	- Thuế ngoài quốc doanh	3.500.000	700.000
	- Thu tiền thuê mặt đất, nước	12.750.000	2.550.000
	- Thuế thu nhập cá nhân	2.886.000	1.300.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn	-	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	28.315.000
	Bổ sung cân đối		28.315.000
	Bổ sung có mục tiêu	-	-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000 Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	263.575.000	228.500.000	35.075.000
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	76.428.503	76.428.503	0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		0
3	Chi y tế	3.240.585	2.852.448	388.137
4	Chi văn hóa, thông tin	23.233.938	23.070.998	162.940
5	Chi phát thanh, truyền thanh	103.476		103.476
6	Chi thể dục thể thao	269.390		269.390
7	Chi bảo vệ môi trường	45.900		45.900
8	Chi các hoạt động kinh tế	87.607.196	87.342.807	264.389
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	69.185.512	38.805.244	30.380.267
10	Chi cho công tác xã hội	1.321.501	0	1.321.501
11	Chi khác	-		0
12	Dự phòng ngân sách	2.139.000		2.139.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(VỐN NGÂN SÁCH XÃ QUẢN LÝ)
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000 Đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			T. số	Tr. số nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	Tổng số						228.500.000	0	228.500.000	
I	Công trình chuyển tiếp						203.350.000		203.350.000	
	Công trình đã hoàn thành						80.653.795		80.653.795	
a	Lĩnh vực Giao thông									
1	CTNC đường GTND xã Lạc Đạo (đoạn từ nhà ông Trọng đi cây đa Hương Đạo đến chùa Hùng Trí, từ cây đa Hương Đạo đến kênh D6)	2022-2023	4.200.000		4.034.819	3.230.000	804.819		804.819	
2	Cải tạo, nâng cấp trục đường xã Lạc Đạo (đoạn từ ĐT.385 đến nhà truyền thống cách mạng huyện Văn Lâm)	2021-2023	14.950.000		13.852.667	9.188.107	1.664.567		1.664.567	
3	Xây dựng tuyến đường GTNT xã Lạc Đạo (đoạn từ đường gom đường sắt đến hết địa phận công ty Đăng Hương)	2023-2024	7.500.000		5.276.148	3.500.000	1.776.148		1.776.148	
4	Hệ thống rãnh thoát nước đường trục thôn Cái Lư, xã Chi Đạo (đoạn từ Nhà văn hóa thôn đến công đình)	2021	1.100.000		870.352	781.865	88.487		88.487	
5	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn từ thôn Hoàng Nha đến thôn Thanh Đăng xã Minh Hải	2022	8.076.099		8.076.099	3.278.613	4.797.099		4.797.099	
6	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐT.380 đến nghĩa trang thôn Khách	2022	1.437.099		1.412.000	1.271.238	116.762		116.762	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (03 tuyến theo Quyết định 421A/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND xã Minh Hải)	2022-2023	6.500.000		6.500.000	5.701.973	529.484		529.484	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Minh Hải đoạn từ nhà ông Hùng Dư đến nhà ông Hoàng thôn Thanh Đăng	2021-2022	3.051.956		3.006.000	2.545.204	385.131		385.131	
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải (đoạn từ ĐT.380 thôn Chùa đến ngã tư thôn Hoàng Nha và đoạn từ nhà ông Phúc đến cây đa thôn Thanh Khê)	2022-2023	14.950.000		14.509.296	8.000.000	6.510.000		6.510.000	
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải (giai đoạn I)	2023	1.900.000		1.100.000	1.066.399	50.000		50.000	
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ao, xã Minh Hải (Giai đoạn I)	2022-2023	1.950.000		1.150.000	872.630	242.370		242.370	
12	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngoc, xã Lạc Đạo	2022-2023	6.128.000		6.128.000	3.977.222	3.628.000		3.628.000	

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			T. số	Tr. đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
13	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT, giao thông nội đồng xã Chi Đạo (tuyến 1 đường xóm soi thôn Nghĩa Lộ, tuyến 2 từ nhà ông Ba đến điểm trung chuyển rác thải thôn Cải Lư; tuyến 3 từ nhà ông Ngãi đến Đồng Khôi thôn Trinh Xá và tuyến 4 từ Cây đa nhóm 9 đến Đồng giáo thôn Trinh Xá).	2023	14.990.000		9.817.000	5.000.000	9.990.000	9.990.000		
14	Xây dựng cầu Cồn, thôn Chùa, xã Minh Hải	2021-2023	14.789.500		14.789.500	9.999.221	4.789.500		4.789.500	
15	Mở rộng đoạn đường từ đường ĐT.385 đến Trường THCS Lạc Đạo và cải tạo, nâng cấp đoạn từ nhà Lưu niệm chí bộ Đảng đến xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	2013-2014	3.224.188		3.224.188	3.102.789	121.399		121.399	
16	Xây dựng Cầu Hùng Trĩ	2014-2015	491.295		491.295	448.295	43.000		43.000	
17	Công trình Đường thôn Giữa, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2016-2016	1.285.000		1.122.000	1.066.271	55.729		55.729	
18	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ (Đoạn từ nhà Ông Bảo đến ĐT 385)	2024	1.104.000		1.084.000	694.577	390.000		390.000	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm (Đoạn từ đường trục chính ra chùa Bưng)	2021	6.800.000		1.357.000	600.000	5.600.000		5.600.000	
20	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải	2019	3.701.000		3.694	3.425.947	6.347		6.347	
21	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Minh Hải, Đoạn từ thôn Thanh Đằng đến thôn Hoàng Nha và đoạn từ thôn Ao đến thôn Khách	2019	2.289.000		2.266.000	2.221.400	44.600		44.600	
22	Cải tạo, mở rộng đường giao thông xã Minh Hải (Đoạn từ thôn Thanh Đằng đến thôn Hoàng Nha)	2019	650.513		650.000	400.000	469.500		469.500	
23	Đường GTNT xã Minh Hải, đoạn từ sau nhà ông trưởng đến nhà ông Miến	2021	4.008.075		3.893.531	3.735.531	158.000		158.000	
24	Cải tạo nâng cấp đường GT Lạc Đạo (Mắm non đến đường tàu)	2016	218.954		218.954	194.881	24.073		24.073	
b	Thay lợi						0			
1	Công trình thủy lợi nội đồng thôn Tân Nhứt	2017-2018	595.263		595.263	495.674.370	99.589		99.589	
2	Tu sửa tuyến kênh thôn Tân Nhứt và 07 cửa điều tiết công tiêu thôn Xanh Tỳ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2022-2023	2.671.621		2.223.980	500.000	733.980		733.980	
3	Cải tạo nạo vét kênh mương bãi rác thôn Ngọc, xã Lạc Đạo	2013-2014	248.649		248.649	197.542	51.107		51.107	
c	Lĩnh vực An ninh						0			
1	Hệ thống camera giám sát an ninh xã Lạc Đạo	2024	1.200.000		1.113.578	0	1.113.578		1.113.578	
2	Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh xã Chi Đạo	2024	1.200.000		1.099.000	262.100	443.200		443.200	
3	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc cũ, công an xã Chi Đạo	2022-2023	1.200.000		597.000		597.000		597.000	
d	Lĩnh vực Giáo dục						0			
1	Nhà hiệu bộ và một số phòng học bộ môn Trường THCS xã Lạc Đạo	2023	14.980.000		14.980.000	4.700.000	1.000.000		1.000.000	
2	Cải tạo, sửa chữa Nhà hiệu bộ, Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học Lạc Đạo	2023-2024	14.805.528		14.805.528	10.054.000	2.200.000		2.200.000	
3	Nhà thiế chái và nhà lớp học 2 tầng Trường Mầm non Chi Đạo	2023	3.487.000		3.422.000	1.230.829	2.192.567		2.192.567	
4	Nhà hiệu bộ kết hợp 8 phòng học khu trung tâm trường mầm non xã Minh Hải	2023	14.978.048		14.789.500	7.264.604	6.395.302		6.395.302	
5	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng - Trường Tiểu học Minh Hải	2020-2021	9.425.000		9.300.407	9.300.407	42.530		42.530	

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			T. số	Tr. đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguyên cân đối ngân sách	Nguyên đóng góp
6	Nhà ăn, nhà vệ sinh trường mầm non xã Lạc Đạo	2013-2014	1.460.370		1.413.000	1.342.417	70.583		70.583	
7	San lấp mặt bằng mở rộng trường Mầm non trung tâm xã Lạc Đạo	2017	467.918		411.000	385.679	25.321		25.321	
8	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường mầm non xã Lạc Đạo	2017	669.000		568.000	494.712	73.288		73.288	
9	Cải tạo mầm non lớp học Mầm non xã Lạc Đạo - giai đoạn 2	2013-2014	693.000		569.000	509.699	59.301		59.301	
10	CT, NC bồn cây, hệ thống thoát nước tiểu học LD A	2014-2015	491.911		491.911	450.304	41.607		41.607	
11	Đầu tư mua sắm CSVC trường Mầm non, trường Tiểu học: Hạng Mục NC CSVC Trường Mầm Non Chi Đạo	2021-2022	1.140.000		1.041.000		1.041.000		1.041.000	
12	Đầu tư CSVC trường mầm non, tiểu học, nhà sinh hoạt cụm dân cư thôn Cát Lư, xã Chi Đạo	2022-2023	1.200.000		1.119.000		1.119.000		1.119.000	
13	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Mầm Non Chi Đạo	2023-2024	800.000		767.000		767.000		767.000	
14	Cải tạo sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và làm cầu nối các khu nhà trường Tiểu học Chi Đạo	2023-2024	1.200.000		1.118.000		1.118.000		1.118.000	
15	Cải tạo, nâng cấp công trường rào, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường THCS Chi Đạo	2019-2021	1.200.000		1.120.000		1.120.000		1.120.000	
16	Nhà làm việc 3 tầng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo	2019-2021	14.364.000		13.719.000	13.615.808	104.000		104.000	
17	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học xã Minh Hải (điểm trường thôn Hoàng Nha)	2023-2024	11.516.816		10.061.000	10.023.580	37.420		37.420	
18	Nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ - Trường mầm non thôn Ao, xã Minh Hải	2019-2020	5.349.764		3.760.100	3.629.266	131.100		131.100	
đ	Lĩnh vực UB, Hạ tầng		-		-		0			
1	Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Minh Hải	2023-2024	7.770.000		7.500.000	7.260.235	201.243		201.243	
2	Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở Đảng ủy - HĐND và UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2023-2024	3.300.000		3.300.000	2.650.000	159.335		159.335	
3	Khu dân cư mới xã Minh Hải, huyện Văn Lâm (Hạng mục: Điện sinh hoạt, điện chiếu sáng)	2021	7.000.000		7.000.000	6.766.313	31.404		31.404	
4	Sân vườn ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo - giai đoạn 2	2013	384.596		384.596	330.286	54.310		54.310	
5	Trụ sở làm việc Đảng ủy HĐND UBND xã Lạc Đạo	2011-2013	6.831.603		6.831.603	6.783.065	48.538		48.538	
6	Các hạng mục phụ trợ trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Minh Hải	2019-2020	6.716.738		6.686.003	6.631.433	54.570		54.570	
7	Đầu tư trang thiết bị, nội thất nhà làm việc 3 tầng trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo	2022	2.345.000		1.935.000		1.935.000		1.935.000	
8	Công trình (Cây xanh khuôn viên Trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	2022	3.681.000		3.428.000	850.695	2.578.000		2.578.000	
9	Xây dựng một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu vực trụ sở ĐU- HĐND- UBND xã Chi Đạo)	2024	2.642.000		1.189.000		2.463.000		2.463.000	
10	Đầu tư CSVC nhà bếp ăn, nhà làm việc UBND xã Chi Đạo	2023-2024	1.590.000		603.000		603.000		603.000	
11	Xây dựng HTKT các điểm thu hồi tại xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm để đầu tư giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới	2022-2024	1.805.068		1.627.563	37.100	1.590.463		1.590.463	

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			T. số	Tr. đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
e	Lĩnh vực Văn hóa						0			
1	Nhà văn hóa thôn Chùa, xã Minh Hải	2023-2024	4.650.000		4.551.000	3.930.333	146.453		146.453	
2	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa xã Lạc Đạo	2016	4.806.042		4.329.000	4.311.110	17.890		17.890	
3	Xây tường bao nhà văn hóa Đông Xá	2015-2016	109.765		109.765	65.429	44.336		44.336	
4	Cải tạo tường rào khu đất tường niệm Bắc Hồ - xã Lạc Đạo	2015-2016	276.540		276.540	221.900	54.640		54.640	
5	Trung tâm Nhà Văn Hóa, Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Đạo, hạng mục: Nhà văn hóa.	2020-2023	14.737.000		14.555.000	14.160.159	395.000		395.000	
6	Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất Nhà Văn hóa xã Chi Đạo	2022-2023	1.150.000		767.000		767.000		767.000	
7	Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa thôn Cải Lư, xã Chi Đạo	2022-2024	4.435.000		4.338.000		4.338.000		4.338.000	
8	Cải tạo sân thể thao thôn Nghĩa Lộ, xã Chi Đạo (Sân vận động Bãi Rùa)	2022-2024	1.200.000		1.189.000		1.189.000		1.189.000	
9	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa xã Minh Hải, huyện Văn Lâm.	2019-2020	5.894.561		4.885.999	4.384.769	599.000		599.000	
10	Nhà văn hóa thôn Thanh Đăng	2023	5.800.000		5.554.996	5.406.662	148.334		148.334	
11	Tu bổ, tôn tạo đền Từ Vũ thờ Tiên sĩ Dương Công Thu, xã Lạc Đạo	2023	798.000		771.345	500.000	271.345		271.345	
f	Lĩnh vực y tế						0			
1	Sân vườn, tường rào trạm y tế xã Lạc Đạo	2015-2016	771.041		693.000	645.439	47.561		47.561	
2	Lắp đặt công vệ sản lắp mái bằng mương phía trước Trạm xá	2016-2017	497.034		497.034	442.344	54.887		54.887	
	Trong đó hoàn thành trong năm		-		-		122.696.205		122.696.205	
a	Lĩnh vực Giao thông						0			
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Lạc Đạo (Đoạn 1, từ trường Tiểu học đến ngã ba cây đa thôn Xanh Tý, đoạn 2, tuyến đường hàng Cốc thôn Ngọc, Đoạn 3 từ ngã tư Đăng Kiều đến trạm bơm Mà Cà thôn Hùng Trì	2024-2025	14.500.000		427.611	0	8.500.000		8.500.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc, xã Lạc Đạo (Đoạn 1, từ ngõ Cầu Gạch đi nhà ông Vời và nhà ông Hùng, Đoạn 2, từ nhà ông Lâm đến nhà ông Chử, Bích)	2024-2025	9.500.000		350.000	0	5.497.222		5.497.222	
3	Cải tạo, nâng cấp đường ngõ Công gạo thôn Cầu, xã Lạc Đạo	2023-2025	2.600.000		-		2.600.000		2.600.000	
4	Cải tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng xã Chi Đạo, đoạn từ vườn cây thôn Cải Lư đến bãi Mỏ Lang thôn Trinh Xá	2023-2025	3.500.000		1.000.000	1.000.000	1.500.000		1.500.000	
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Chi Đạo (đoạn từ Công Bằng đến nhà Ông Quang thôn Nghĩa Lộ và đoạn từ nhà Ông Quang đến Đốc Rùa giao với ĐT385)	2024-2025	14.950.000		8.064.000	5.000.000	9.950.000		9.950.000	
6	Đường GTNT thôn Nghĩa Lộ xã Chi Đạo (Đoạn từ Nhà Ông Nam đến nhà ông VT)	2023-2025	3.200.000		2.124.000	500.000	2.700.000		2.700.000	
7	Xây dựng 02 tuyến kênh: Tuyến kênh số 1: Từ kênh Đầu (nhà ông Việt đến đường kênh 7 tăn (thôn Trinh Xá), Tuyến kênh số 2: Từ kênh Đầu (công Cát Ngòi) đến kênh D5 (thôn Cải Lư), xã Chi Đạo	2023-2025	4.206.000		1.610.000	-	2.226.000		2.226.000	
8	Cải Tạo, nâng cấp Đường GT nội đồng thôn Cải Lư, xã Chi Đạo	2023-2025	3.200.000		1.000.000	1.000.000	1.200.000		1.200.000	

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			T. số	Tr. đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Cồn vào khu di tích chùa Hương Lăng, xã Minh Hải	2023-2024	5.000.000		4.700.000	-	4.999.895		4.999.895	
<i>b</i>	<i>Lĩnh vực An ninh</i>		-		-		0			
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2024-2025	10.500.000		10.500.000	5.900.000	1.350.000		1.350.000	
2	Đầu tư trang thiết bị, nội thất trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo	2024-2025	2.800.000		-	0	2.452.322		2.452.322	
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	2024-2025	14.950.000		12.000.000	5.102.305	5.949.948		5.949.948	
4	Xây dựng trụ sở Công an xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm	2024-2025	9.983.000		6.617.000	4.500.000	983.000		983.000	
<i>c</i>	<i>Lĩnh vực Giáo dục</i>		-		-		0			
1	Xây dựng mái che sảnh, bổ sung thiết bị vệ sinh nhà hiệu bộ kết hợp một số phòng học bộ môn và bể nước PCCC trường THCS xã Lạc Đạo	2024-2025	3.100.000		2.929.983	1.000.000	1.929.983		1.929.983	
2	Đầu tư cung cấp, lắp đặt trang thiết bị và sửa chữa nhà lớp học trường THCS Lạc Đạo	2024-2025	2.800.000		2.723.235	880.000	1.843.235		1.843.235	
3	Đầu tư tăng cường CSVC phòng học bộ môn, phòng hội đồng và phòng Ban giám hiệu trường THCS Lạc Đạo	2024-2025	950.000		950	0	660.000		660.000	
4	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (số 2) và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non xã Minh Hải	2024-2025	20.000.000		18.600.000	5.794.226	9.800.000		9.800.000	
5	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng số 1 trường mầm non Minh Hải khu trung tâm	2024-2025	11.300.000		11.300.000	3.380.097	3.043.227		3.043.227	
6	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng (nhà A) trường mầm non xã Minh Hải - điểm trường thôn Hoàng Nha	2023-2024	5.706.262		5.606.000	3.882.800	1.254.796		1.254.796	
7	Các hạng mục phụ trợ và đầu tư cơ sở vật chất trường mầm non Minh Hải	2023-2024	11.500.000		8.800.000	2.300.000	9.199.425		9.199.425	
8	Đầu tư cơ sở vật chất nhà 2 tầng 4 phòng trường mầm non xã Minh Hải khu Hoàng Nha	2023-2024	1.200.000		1.150.000	1.089.948	18.819		18.819	
9	Đầu tư xây dựng nhà lớp học Tiểu học xã Chi Đạo (2 tầng 12 phòng phía tây)	2023-2025	12.000.000		7.933.000	5.359.000	6.641.000		6.641.000	
10	XD nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường THCS Chi Đạo	2024-2025	20.000.000		6.548.000	5.000.000	15.000.000		15.000.000	
<i>d</i>	<i>Lĩnh vực UB, Hạ tầng</i>		-		-		0			
2	Đầu tư cơ sở vật chất Nhà làm việc UBND xã Minh Hải	2024-2025	950.000		7.500.000	-	950.000		950.000	
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá đất làm nhà ở cho nhân dân khu dân cư xã Chi Đạo	2023-2025	34.500.000		3.798.000	593.928	13.597.334		13.597.334	
<i>đ</i>	<i>Lĩnh vực Văn hóa</i>		-		-		0			
1	Nhà văn hóa thôn Trinh, xã Lạc Đạo	2024-2025	8.300.000		4.796.000	3.000.000	5.300.000		5.300.000	
2	Hạng mục phụ trợ và đầu tư trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Hoàng, xã Lạc Đạo	2024-2025	1.200.000		-	0	1.200.000		1.200.000	
<i>e</i>	<i>Lĩnh vực y tế</i>		-		-		0			
1	Sửa chữa trạm Y tế xã Lạc Đạo	2024-2025	1.200.000		-		1.200.000		1.200.000	
2	Sửa chữa cơ sở vật chất trạm y tế xã Lạc Đạo	2024-2025	1.150.000		-		1.150.000		1.150.000	
II	Công trình khởi công mới		-		-		25.150.000	0	25.150.000	

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			T. số	Tr. đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
1	Sửa chữa nhà văn hóa xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	2025	3.000.000	-	-	300.000	-	300.000	-	
2	Xây dựng nhà văn Hóa thôn Hùng Trĩ, xã Lạc Đạo	2025	7.500.000	-	-	2.000.000	5.500.000	-	5.500.000	
3	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Khách và thôn Ao, xã Minh Hải (Đoạn từ công làng Khách đến nhà ông Tâm; đoạn từ nhà ông Khôi đến nhà ông Giao; đoạn từ nhà văn hoá thôn Khách đến nhà ông Toàn; đoạn từ nhà ông Việt đến nhà ông Thao)	2025	14.000.000	-	-	-	5.000.000	-	5.000.000	
4	Sửa chữa cửa nhà làm việc UBND xã Lạc đạo	2025	1.280.000	-	-	0	150.000	-	150.000	
5	Đầu tư cung cấp trang thiết bị và sửa chữa hàng mục phụ trợ trường tiểu học Chi Đạo	2025	3.850.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
6	Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp các hạng mục trường mầm non xã Chi Đạo	2025	1.200.000	-	-	-	400.000	-	400.000	
7	Cải tạo, nâng cấp khu vệ sinh nhà lớp học 2 tầng trường Tiểu học Chi Đạo	2025	1.200.000	-	-	-	400.000	-	400.000	
8	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới để đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Thanh Khê, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm	2025	23.224.255	-	-	-	1.000.000	-	1.000.000	
9	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên Tru sở Đảng ủy-HDND-UBND xã Lạc Đạo	2025	13.000.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
10	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, tăng cường CSV.C, trang thiết bị, dụng cụ y tế Trạm y tế xã Chi Đạo	2025	800.000	-	-	-	400.000	-	400.000	
11	Nhà văn hóa thôn Hương Đạo	2025	3.500.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
12	Cải tạo, sửa chữa đại tượng niệm liệt sỹ xã Lạc Đạo	2025	2.500.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
13	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa xã Lạc Đạo	2025	12.300.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
14	Nhà văn hóa thôn Đồng Xá	2025	3.600.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
15	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Trinh	2025	780.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
16	Đầu tư trang thiết bị nội thất nhà văn hóa thôn Đồng Xá	2025	460.000	-	-	-	300.000	-	300.000	
17	Cải tạo, sửa chữa Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và đầu tư một số trang thiết bị Trường THCS xã Lạc Đạo	2025	3.770.000	-	-	-	700.000	-	700.000	
18	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường Mầm non Lạc Đạo	2025	1.800.000	-	-	-	300.000	-	300.000	
19	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường THCS Lạc Đạo	2025	550.000	-	-	-	550.000	-	550.000	
20	Sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất trường Tiểu học Lạc Đạo	2025	1.150.000	-	-	-	1.150.000	-	1.150.000	
21	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Lạc Đạo	2025	8.100.000	-	-	-	500.000	-	500.000	
22	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Trung học cơ sở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	2025	14.950.000	-	-	-	5.000.000	-	5.000.000	